

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh.

Ông Trần Huy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B, đường C, khối A, phường TĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh NR, sinh năm 1955. Địa chỉ: Cộng hòa S. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh NR kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ngày 16/06/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau gần 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 3 năm 2016, anh NR về Cộng hòa S để sinh sống, không quay lại Việc Nam, cũng không liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh NR.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh NR không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh NR không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh NR: Anh NR gửi văn bản cho Tòa án trình bày: Anh NR thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Nguyễn Thị H trình bày. Đã gần 3 năm vợ chồng không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn thì anh NR đồng ý.

Về con chung: Anh NR và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Anh NR không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh NR hiện đang ở nước ngoài, do không có điều kiện về nước đã gửi văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh NR là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng sống xa cách nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần mất đi. Chị H, anh NR đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H, anh NR mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị H và anh NR được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh NR không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ: Chị H, anh NR không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 37, Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh NR.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh NR không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh NR không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000937 ngày 25/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh NR vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp, UBND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh